TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 319/2019/DS-ST
Ngày: 07/10/2019
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO -TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hạnh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Châu Vũ Bình.**

2/ Ông **Trương Hoàng Hoa.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thanh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2019/TLST-DS ngày 01/4/2019 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2019/QĐXX-ST ngày 29/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V**

Trụ sở: Số 89, L, phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T- Phó Tổng giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn quản lý tài sản Ngân hàng Thương mại Cổ phần V kiêm Phó giám đốc pháp chế và kiểm soát tuân thủ.

Ông Nguyễn Văn Giỏi ủy quyền lại cho:

Ông Mai Hoàng N, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

Ông Lê Văn U, sinh năm 1996 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tầng 2, số 96, H, phường 4, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà **Lê Thị Kim N**, sinh năm 1981 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp X, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ N quan:

Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1974 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp X, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện và các văn bản trình bày trong quá trình tố tụng, đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) V trình bày: Ngày 30/12/2016, bà Lê Thị Kim N có ký kết Hợp đồng tín dụng số LD1636501011 với Ngân hàng TMCP V- chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh vay số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 39%/năm, sau đó được điều chỉnh 03 tháng một lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm, mục đích vay tiêu dùng là để mua xe, hình thức vay tín chấp, phương thức trả nợ là vốn và lãi trả hàng tháng. Ông Nguyễn Văn M là chồng của bà Lê Thị Kim N, cùng địa chỉ cư trú với bà N.

Sau khi vay, tính đến ngày 25/9/2017 thì bà N và ông M đã trả được 09 kỳ với số tiền 16.273.000 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 3.922.259 đồng và tiền lãi là 12.280.741 đồng, sau đó thì ông bà ngưng không trả nữa. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở và tạo điều kiện cho ông bà thanh toán nhưng vẫn không có thiện chí trả nợ.

Do bà N và ông M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, nên nay Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Kim N và ông Nguyễn Văn M liên đới trả số vốn gốc là 36.007.741 đồng, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số LD1636501011 ngày 30/12/2016, tiền lãi tạm tính đến ngày 07/10/2019 là 45.528.997 đồng. Tổng cộng tạm tính là 81.536.738 đồng. Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình tố tụng, Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định nhưng bà Lê Thị Kim N và ông Nguyễn Văn M không nộp bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên toà hôm nay, ông bà cũng vắng mặt mà không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà có ý kiến phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn có vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy ngày 30/12/2016, bà Lê Thị Kim N có ký kết Hợp đồng tín dụng số LD1636501011 với Ngân hàng TMCP V- chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh vay số tiền 40.000.000đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 39%/năm, sau đó được điều chỉnh 03 tháng một lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm, mục đích vay tiêu dung là để mua xe, hình thức vay tín chấp, phương thức trả nợ là vốn và lãi trả hàng tháng. Ông Nguyễn Văn M là chồng của bà Lê Thị Kim N. Trong quá trình vay

vốn, tính đến ngày 25/9/2017 thì bà N và ông M đã trả được 09 kỳ với số tiền 16.273.000 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 3.922.259 đồng và tiền lãi là 12.280.741 đồng, sau đó thì ngưng không thanh toán nữa. Bà N và ông M được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Toà, không gửi các văn bản trình bày ý kiến và cũng không tham gia phiên hoà giải, phiên toà, do đó việc Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Kim N và ông Nguyễn Văn M liên đới trả số tiền vốn gốc là 36.007.741 đồng, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số LD1636501011 ngày 30/12/2016, tiền lãi tạm tính đến ngày 07/10/2019 là 45.528.997 đồng, tổng cộng tạm tính là 81.536.738 đồng, thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp "Hợp đồng tín dụng", thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Quá trình tố tụng, Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định nhưng bà Lê Thị Kim N và ông Nguyễn Văn M không nộp bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên toà hôm nay, ông M và bà N cũng vắng mặt mà không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó Toà án xét xử vắng mặt ông M và bà N theo quy định.

Đối với đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có Đơn xin xét xử vắng mặt, xét nội dung đơn hợp lệ nên Toà án xét xử vắng mặt đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn theo quy định.

[3] Về các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự và căn cứ giải quyết vụ án:

Theo Hợp đồng tín dụng số LD1636501011 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng TMCP V- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bà Lê Thị Kim N có vay của Ngân hàng số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 39%/năm, sau đó được điều chỉnh 03 tháng một lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm, mục đích vay tiêu dùng để mua xe, hình thức vay tín chấp, phương thức trả nợ là vốn và lãi trả hàng tháng.

Theo Ngân hàng trình bày, sau khi vay, tính đến ngày 25/9/2017 thì bà N và chồng bà N là ông Nguyễn Văn M đã trả cho Ngân hàng được 09 kỳ với số tiền 16.273.000 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 3.922.259 đồng và tiền lãi là 12.280.741 đồng, sau đó thì ngưng không thanh toán nữa, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở và tạo điều kiện cho ông bà thanh toán nhưng ông bà không trả thêm khoản tiền nào.

Quá trình tố tụng, Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định nhưng bà Lê Thị Kim N và ông Nguyễn Văn M không nộp bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tòa

án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên toà hôm nay, ông bà cũng vắng mặt. Do đó việc Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà Lê Thị Kim N và ông Nguyễn Văn M liên đới trả số tiền nợ gốc là 36.007.741 đồng, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số LD1636501011 ngày 30/12/2016, tạm tính đến ngày 07/10/2019 là 45.528.997 đồng, tổng cộng tạm tính là 81.536.738 đồng, thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về Điều luật áp dụng: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 3 Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng; Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 470, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18/5/2013 của Chính phủ; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Nhận định ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo: Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các đương sự không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Kim N và ông Nguyễn Văn M chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 3 Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng; Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 470, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18/5/2013 của Chính phủ; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V.

Buộc bà Lê Thị Kim N và ông Nguyễn Văn M liên đới trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V số tiền nợ gốc là 36.007.741 đồng, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số LD1636501011 ngày 30/12/2016, tiền lãi tạm tính đến ngày 07/10/2019 là 45.528.997 đồng, tổng cộng tạm tính là 81.536.738 đồng.Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Bà Lê Thị Kim N và ông Nguyễn Văn M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD1636501011 ngày 30/12/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V thì lãi suất mà Bà Lê Thị Kim N và ông Nguyễn Văn M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V.

- Về án phí: Bà Lê Thị Kim N và ông Nguyễn Văn M phải nộp 4.076.838 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V số tiền 1.621.000 đồng (Một triệu sáu trăm hai mươi mốt ngàn đồng) theo biên lai số 0015874 ngày 01/4/2019 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hà nh án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V, bà Lê Thị Kim N, ông Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Hạnh

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.
- VKS nhân dân huyện Chợ Gạo.
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.